

Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của sinh viên khối sức khỏe Trường Đại học Đại Nam về bệnh đậu mùa khỉ năm 2022

ThS.BSNT. DƯƠNG VĂN QUÂN¹
 NGUYỄN KHÁNH LINH², ĐỖ NGỌC ĐỨC²

¹Khoa Y, Trường Đại học Đại Nam

²Sinh viên khoa Y, Trường Đại học Đại Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 10/04/2023 ● NGÀY CHUYỂN PHẢN BIỆN: 15/04/2023
 ● NGÀY CHẤP NHẬN PHẢN BIỆN: 29/04/2023 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 25/05/2023

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm mô tả một số yếu tố liên quan đến kiến thức của sinh viên khối sức khỏe trường Đại học Đại Nam về bệnh đậu mùa khỉ năm 2022. Nhóm nghiên cứu sử dụng nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 661 sinh viên khối sức khỏe trường Đại học Đại Nam từ tháng 10 năm 2022 đến 2 năm 2023 bằng phương pháp thu thập online qua bộ câu hỏi tự điền. Tỷ lệ đạt kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ của sinh viên khối sức khỏe trường Đại học Đại Nam là 56,4%. Tỷ lệ này cao hơn ở nhóm sinh viên ≥ 20 tuổi (OR: 1,882; 95%CI: 1,362-2,599) so với < 20 tuổi, sinh viên năm 2/năm 3 (OR: 1,845; 95%CI: 1,282-2,655) so với sinh viên năm 1 và sinh viên có tiền sử mắc Covid 19 (OR: 1,438; 95%CI: 1,024-2,020). Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa tỷ lệ đạt kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ với các yếu tố như tuổi, sinh viên năm thứ mấy và tiền sử mắc Covid 19.

Từ khóa: Mối liên quan, kiến thức, đậu mùa khỉ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh đậu mùa khỉ là bệnh do virus đậu mùa khỉ truyền sang người, nó là một trong bốn bệnh truyền nhiễm gây ra bởi tác nhân virus đậu mùa được công nhận sau khi WHO (Tổ chức Y tế thế giới) tuyên bố đã thanh toán được bệnh đậu mùa [1]. Sự trở lại của virus đậu mùa khỉ là một mối đe dọa với sức khỏe toàn cầu. WHO đã phải tuyên bố đây là tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng

vào tháng 7 năm 2022. Đến ngày 15-8-2022 đã ghi nhận trên 35.000 ca mắc đậu mùa khỉ tại 92 quốc gia, trong đó có 12 trường hợp tử vong. Ngay cả ở Ả Rập Xê Út, nơi xuất hiện ca bệnh đầu tiên được báo cáo ngày 14 tháng 7 năm 2022, chỉ có 18,6% sinh viên y khoa hiểu biết cách quản lý bệnh đậu mùa khỉ [2]. Nghiên cứu của Ammar Abdulrahman Jairoun và cộng sự trên 558 sinh viên của trường đại học Al Ain ở Ả Rập cho thấy: Tuổi

cao (OR 0,681; KTC 95% 1,005 - 1,016), giới tính nữ (OR 1,26; KTC 95% 0,813 - 0,961), người tham gia từ các trường cao đẳng y tế (OR 1,22; KTC 95% 1,13 - 1,32), có tiền sử nhiễm bệnh đậu mùa khỉ ở người (OR 2,6; KTC 95% 2,3 - 2,9) và nhận thông tin về bệnh đậu mùa khỉ ở người trong quá trình giáo dục (OR 1,14; KTC 95% 1,05 - 1,2) là những yếu tố quyết định để có kiến thức tốt về bệnh đậu mùa khỉ ở người [3]. Hiện nay, bệnh đậu mùa khỉ đã xuất hiện ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ gần với nước ta như Thái Lan, Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản [4]. Việt Nam là một đất nước có mật độ dân số cao, việc quản lý sự bùng phát của virus đậu mùa khỉ là cần thiết. Sự hiểu biết về đậu mùa khỉ đặc biệt quan trọng với sinh viên Y khoa, những người thầy thuốc tương lai. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu khảo sát về kiến thức và một số yếu tố liên quan của sinh viên khối sức khỏe. Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu: Mô tả một số yếu tố liên quan đến kiến thức của sinh viên khối sức khỏe Trường Đại học Đại Nam về bệnh đậu mùa khỉ năm 2022.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành tại Trường Đại học Đại Nam từ 10/2022 đến 02/2023.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Đại Nam

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023

2.3. Đối tượng nghiên cứu

- Sinh viên khối sức khỏe Trường Đại học Đại Nam (Y, Dược và Điều dưỡng).

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Là sinh viên năm 1, năm 2, năm 3 khối ngành sức khỏe của trường Đại học Đại Nam. Đủ sức khỏe và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Đối tượng đã từng được đào tạo về khối ngành sức khỏe trước đó. Không có mặt tại thời điểm điều tra.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Nghiên cứu thực hiện trên toàn bộ sinh viên năm 1, năm 2, năm 3 của khoa Y và khoa Điều dưỡng. Riêng đối với sinh viên năm 1, năm 2, năm 3 khoa Dược thì chọn mẫu thuận tiện mỗi khóa điều tra 2 lớp sinh viên. Tổng số đối tượng tham gia nghiên cứu là 661 sinh viên.

2.5. Biến số/chỉ số nghiên cứu

- Nhóm biến số thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

- Nhóm biến số kiến thức về đậu mùa khỉ

- Nhóm biến số thái độ về bệnh đậu mùa khỉ

2.6. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được thu nhập trực tiếp qua bộ câu hỏi online bằng Google Form.

Quy trình thu thập số liệu: Nhóm nghiên cứu liên hệ với lớp trưởng các lớp, sau khi giải thích về nghiên cứu và được chấp thuận, nhóm nghiên cứu viên gửi link bộ câu hỏi tự điền cho tất cả các đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) dưới sự hướng dẫn và giám sát của điều tra viên

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi online tự điền nên có thể gặp phải sai số do đối tượng hiểu nhầm câu hỏi hoặc đối tượng trả lời không đúng sự thật. Cách khắc phục:

• Giải thích rõ cho đối tượng mục đích, nội dung và ý nghĩa của nghiên cứu. Toàn bộ

thông tin mà họ cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

- Các câu hỏi cần được thiết kế ngắn gọn, súc tích và dễ hiểu. Bộ câu hỏi được thử nghiệm trước khi thu thập số liệu.

2.7. Phân tích và xử lý số liệu

Số liệu được nhập, làm sạch bằng phần mềm Epidata 3.1 và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20. Mô tả thông tin chung về đối tượng, tỷ lệ đạt kiến thức và một số yếu tố liên quan đến kiến thức về bệnh đậu mùa khi bằng bảng tần số, tỷ lệ và biểu đồ.

Phân tích đơn biến để xác định một số

yếu tố liên quan (biến độc lập) đến kiến thức về bệnh đậu mùa khi (biến phụ thuộc) bằng test kiểm định Chi square. Tuy nhiên trường hợp có từ 1 ô của bảng thống kê có tần số mong đợi dưới 5 thì khi đó sử dụng test Fisher Exact. Lấy mức ý nghĩa thống kê là $p = 0.05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu chỉ thực hiện khi có sự đồng ý tham gia của đối tượng nghiên cứu. Mọi thông tin thu thập được giữ bí mật một cách tuyệt đối và sẽ chỉ thảo luận trong nhóm nghiên cứu viên trong quá trình phân tích số liệu.

3. KẾT QUẢ

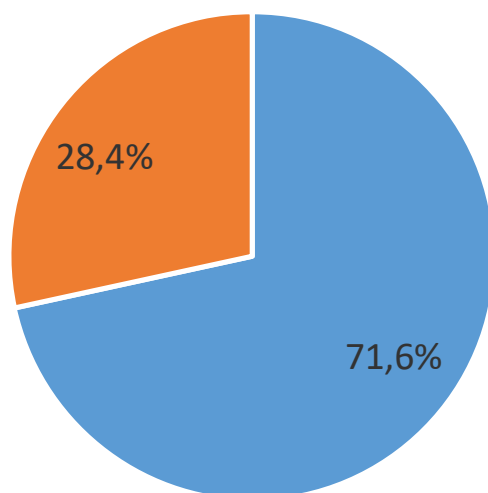
Bảng 1: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỉ lệ (%)	
Giới tính	Nam	236	35,7
	Nữ	425	64,3
Tuổi	< 20 tuổi	233	35,2
	≥ 20 tuổi	428	64,8
Điểm trung bình	≥ 8.0	155	23,4
	< 8.0	506	76,6
Sinh viên năm thứ mấy	Năm 1	154	23,3
	Năm 2	288	43,6
	Năm 3	219	33,1
Khối ngành học	Y	200	30,3
	Dược	335	50,7
	Điều dưỡng	126	19,1
Tổng	661	100,0	

(Nguồn: Tự khảo sát)

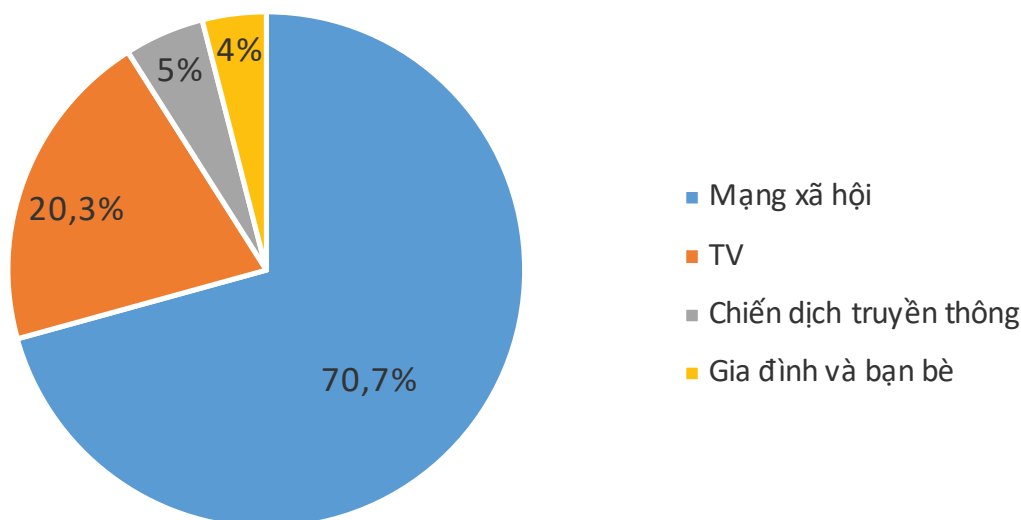
Phần lớn ĐTNC là sinh viên nữ chiếm 64,3%. Độ tuổi chủ yếu là từ 20 tuổi trở lên chiếm 64,8%. Kết quả học tập kỳ gần nhất của sinh viên chủ yếu tập trung chủ yếu là nhóm điểm trung bình < 8,0 chiếm 76,6%.

Sinh viên năm thứ 2 tham gia vào nghiên cứu (43,6%) chiếm tỷ lệ cao hơn so với sinh viên năm 1 và năm 3 và sinh viên ngành dược chiếm hơn một nửa số ĐTNC (50,7%).



Biểu đồ 1: Tiền sử mắc Covid 19

(Nguồn: Tự khảo sát)



Biểu đồ 2: Phân bố phương thức tiếp nhận thông tin về đậu mùa khỉ

(Nguồn: Tự khảo sát)

Đa số sinh viên các khóa đã có tiền sử mắc Covid 19 trước đó với tỷ lệ là 71,6%.

Phương thức tiếp nhận thông tin về đậu mùa khỉ của sinh viên chủ yếu là từ mạng xã hội và TV (70,7% và 20,3%). Trong khi, các phương thức tiếp nhận khác đều chiếm tỷ lệ thấp dưới 5%

Bảng 2: Thực trạng kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ

Mức độ hiểu biết	n	%
Đạt	373	56,4
Không đạt	288	43,6
Tổng	661	100

(Nguồn: Tự khảo sát)

Bảng kết quả trên cho thấy có 56,4% ĐTNC có kiến thức đạt về bệnh đậu mùa khỉ. Trong khi đó, có tới gần 43,6% chưa đạt kiến thức về bệnh.

Bảng 3: Một số yếu tố liên quan đến kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ

Đặc điểm		Kiến thức				OR (95%CI)	p
		Đạt		Không đạt			
		N	%	n	%		
Tuổi	≥ 20 tuổi	265	61,9	163	38,1	1,882 (1,362-2,599)	0,000
	< 20 tuổi	108	46,4	125	53,6	1	
Giới	Nam	127	53,8	109	46,2	0,848 (0,615-1,168)	0,312
	Nữ	246	57,9	179	42,1	1	
Điểm trung bình	≥ 8,0	88	56,8	67	43,2	1,018 (0,708-1,464)	0,921
	< 8,0	285	56,3	221	43,7	1	
Sinh viên năm thứ	Năm 2/năm 3	304	60,0	203	40,0	1,845 (1,282-2,655)	0,001
	Năm 1	69	44,8	85	55,2	1	
Ngành học	Y	114	57,0	86	43,0	1,034 (0,740-1,445)	0,864
	Dược/Điều dưỡng	259	56,2	202	43,8	1	
Tiền sử Covid 19	Có	279	59,0	194	41,0	1,438 (1,024-2,020)	0,036
	Không	94	50,0	94	50,0	1	
Phương thức tiếp nhận thông tin	Mạng xã hội	273	58,5	194	41,5	1,323 (0,945-1,852)	0,103
	Phương thức khác	100	51,5	94	48,5	1	

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên SPSS)

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa tỷ lệ đạt kiến thức về bệnh đậu mùa khỉ với các yếu tố như tuổi, sinh viên năm thứ mấy và tiền sử mắc Covid 19. Tỷ lệ này cao hơn ở nhóm sinh viên ≥ 20 tuổi (OR: 1,882; 95%CI: 1,362-2,599) so với < 20 tuổi, sinh viên năm 2/năm 3 (OR: 1,845; 95%CI: 1,282-2,655) so với sinh viên năm 1 và có tiền sử mắc Covid 19 (OR: 1,438; 95%CI: 1,024-2,020).

4. BÀN LUẬN

Theo nghiên cứu, yếu tố tuổi tác có liên quan đến kiến thức về đậu mùa khỉ

của sinh viên với $p = 0,000 < 0,05$. Cụ thể: ĐTNC thuộc nhóm ≥ 20 tuổi có tỷ lệ kiến thức đạt cao gấp 1,882 lần so với nhóm < 20 tuổi (95%CI: 1,362 – 2,599). Điều này có thể là do thời gian đào tạo cũng như kinh nghiệm được tiếp cận với những kiến thức y học của những sinh viên < 20 tuổi (năm 1 mới vào trường) chưa được nhiều nên sinh viên ≥ 20 tuổi (sinh viên năm 2, năm 3) sẽ có kiến thức tốt hơn. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu về học sinh tại các trường y tế ở Jordan của Malik Sallam cũng cho kết quả: Tuổi có liên quan đáng

kể với kiến thức đậu mùa khi hơn tất cả các đặc điểm khác ($p < 0,05$) [5].

Chúng tôi cũng tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và sinh viên năm thứ mấy với $p = 0,001 < 0,05$. Cụ thể: ĐTNC là sinh viên năm 2/ năm 3 có kiến thức tốt cao gấp 1,845 lần so với sinh viên năm 1 (95%CI: 1,282 – 2,655). Điều này hoàn toàn phù hợp vì sinh viên năm 2 và năm 3 đã có nhiều kiến thức hơn về y học nên khả năng tiếp cận, học hỏi, suy luận về kiến thức của một bệnh nào đó của họ cũng tốt hơn.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có mối liên quan giữa kiến thức và tiền sử mắc Covid-19 với $p = 0,036 < 0,05$. Cụ thể: ĐTNC đã từng có tiền sử mắc Covid-19 có kiến thức tốt cao gấp 1,438 lần với nhóm ĐTNC chưa mắc Covid-19 (95%CI: 1,024 – 2,020). Điều này có thể là do khi có tiền sử mắc Covid-19, họ sẽ lo lắng hơn về những bệnh mà họ sẽ mắc phải và liệu những bệnh mắc phải tiếp theo có làm nặng hơn hay làm tái phát những triệu chứng, hậu quả của Covid-19 đã đem lại cho họ hay không. Nghiên cứu của Ammar Abdulrahman Jairoun và cộng sự ở Ả Rập cũng cho thấy mối liên quan giữa tiền sử mắc Covid-19 có ảnh hưởng đáng kể đến kiến thức của ĐTNC với $p < 0,05$ (OR 2,6; 95% CI 2,3-2,9) [3].

Tuy chưa tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê ở mối liên quan giữa kiến thức và giới tính ($p = 0,312$; OR = 0,848), điểm trung bình ($p = 0,921$; OR = 1,018), ngành học ($p = 0,846$; OR = 1,034) và phương thức tiếp nhận thông tin ($p = 0,103$; OR = 1,323) nhưng một số nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng các yếu tố này có mối liên quan đến kiến thức của ĐTNC. Nghiên cứu

của Ammar Abdulrahman Jairoun và cộng sự ở Ả Rập cho thấy: Giới tính nữ (OR 1,26; KTC 95% 0,813 -0,961), đối tượng học từ cao đẳng y tế (OR 1,22; KTC 95% 1,13 -1,32) và nguồn tiếp nhận thông tin trong quá trình giáo dục (OR 1,14; 95% CI 1,05-1,2) là những yếu tố quyết định để có kiến thức tốt về bệnh đậu mùa khi ở ĐTNC [3].

Do hạn chế về nhân lực và thời gian, nghiên cứu của chúng tôi chỉ tiến hành trên đối tượng là sinh viên khối ngành sức khỏe năm 1, 2, 3 của trường Đại học Đại Nam. Do đó chưa thể khảo sát trên toàn bộ sinh viên khối sức khỏe trường Đại học Đại Nam. Đây là nghiên cứu cắt ngang tìm hiểu thực trạng về kiến thức, thái độ và các yếu tố liên quan nên chưa thể khẳng định được yếu tố nào có ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ của ĐTNC. Điều này gợi ý cần có nhiều nghiên cứu sâu thêm, đầy đủ, đa chiều hơn để có những nhận định rõ ràng và chính xác hơn.

5. KẾT LUẬN

Các yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với kiến thức về bệnh đậu mùa khi là tuổi nhóm sinh viên ≥ 20 tuổi có tỷ lệ kiến thức đạt cao gấp 1,882 lần so với nhóm < 20 tuổi (95%CI: 1,362 – 2,599), sinh viên năm 2/ năm 3 có kiến thức tốt cao gấp 1,845 lần so với sinh viên năm 1 (95%CI: 1,282 – 2,655), nhóm sinh viên có tiền sử mắc Covid-19 có kiến thức tốt cao gấp 1,438 lần so với nhóm chưa mắc Covid-19 (95%CI: 1,024 – 2,020).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sklenovska, N. and M. Van Ranst, Emergence of Monkeypox as the Most Important Orthopoxvirus Infection in Humans. *Front Public Health*, 2018; 6: 241.

2. Najim Z. Alshahrani., Mohammed R. Algethami., Abdullah M. Alarifi. et al, Knowledge and attitude regarding monkeypox virus among physicians in Saudi Arabia, a cross-sectional study. *Research Square*, 2022; 10(12): 2099

3. Ammar Abdulrahman Jairoun., Sabaa Saleh Al-Hemyari., Naseem Mohammed Abdulla. et al. Awareness and preparedness of human monkeypox outbreak among university student: Time to worry or one to ignore? *J Infect Public Health*, 2022; 15(10): 1065-1071.

4. Hiền Minh. Giám sát ca bệnh đậu mùa khi tại cửa khẩu bằng đo thân nhiệt. *Báo điện tử chính phủ*, 2022 ngày truy cập???

5. Malik Sallam., Kholoud Al-Mahzoum., Latefa Ali Dardas. et al. Knowledge of Human Monkeypox and Its Relation to Conspiracy Beliefs among Students in Jordanian Health Schools: Filling the Knowledge Gap on Emerging Zoonotic Viruses. *Medicina (Kaunas)*, 2022; 58(7): 924

SOME FACTORS RELATED TO THE KNOWLEDGE OF HEALTH-CARE MAJOR STUDENTS AT DAI NAM UNIVERSITY ABOUT MONKEYPOX IN 2022

MsC.MD. Duong Van Quan¹

Nguyen Khanh Linh², Do Ngoc Duc²,

¹*Faculty of Medicine, Dai Nam University*

²*Student of the Faculty of Medicine, Dai Nam University*

Abstract: To describe some factors related to the knowledge of health-care major students at Dai Nam University about monkeypox in 2022. A cross-sectional descriptive study was conducted on 661 health-care majors students at Dai Nam University from October 2022 to April 2023 by using online collection through self-completed questionnaires. The rate of achieving knowledge about monkeypox among health students at Dai Nam University was 56.4%. This rate was higher in the group of students ≥ 20 years old (OR: 1,882; 95% CI: 1.362-2,599) compared with < 20 years old, 2nd year/ 3rd year students (OR: 1,845; 95% CI: 1.282-2.655) compared with first-year students, students with a history of Covid 19 (OR: 1,438; 95%CI: 1,024-2.020). There was a statistically significant relationship ($p < 0.05$) between the rate of gaining knowledge about monkeypox with factors such as age, which year students are and history of Covid 19 infection.

Keywords: Relationship, knowledge, monkeypox.